JS->ReactJS ->Custom Hook->Redux-> React Native -> TypeScript 🡪 NextJS -> Lavereo 🡪 PHP

* IIFE
* Scope
* Closure
* Hóisting
* Use strict
* Bind ,call,apply
* Declaration function – expression function – arow func
* Rest , spread
* Destructuring
* REACTJS
* SPA/MPA
* React-DOM
* JSX
* React components
* Props
* Webpack
* useState
* useEffect
* useLayoutEffect
* useRef
* memo
* useCallback
* useMemo
* useReducer
* useContext
* useImperativeHandle
* -----------------REDUX
* createStore()
* combineReducers
* composeWithDevTools
* useDispatch
* useSeletor
* redux thunk – redux saga
* createSlice
* configureStore
* createAsyncThunk

------------------------TypeSCRIPT

* enum
* type
* interface
* GIT bấm ESC -> : wq
* Cd : chuyển thư mục
* dir ( ls ) : xem thông tin thư mục
* mkdir : tạo thư mục
* touch : tạo file
* echo : tạo nội dung trong file
* cat : hiện thị nội dung trong file
* diff : so sánh khác biệt giữa 2 file
* rm : xóa file
* rm -d : xóa thư mục rỗng
* rm -r : xóa thư mục có dữ liệu
* git –help : hiện thị các hướng dẫn
* git status : xem trạng thái của Repo
* git log : hiện thị lịch sử các commit
* git init : tạo repon ( nhánh chính ) cho máy tính mik
* git clone
* git config -l : xem cấu hình
* git config -l –(global/local) : cấu hình toàn bộ repon trong máy hoắc chỉ 1 repon
* git config –global/local user.name “….” : cấu hình tên người dùng để khi thao tác trên repon sẽ hiện ra thông tin người tháo tác .
* git config –global/local user.email “….” : cấu hình email người dùng để khi thao tác trên repon sẽ hiện ra thông tin email người tháo tác .
* git add . - > git commit -m : Lưu code về repone trên máy tính của mik
* git diff : so sánh vs commit cuối cùng
* git init – bare : tạo repon trên git cho tất cả dev sử dụng
* git push : đẩy code từ máy mik lên trên git cho cả team dùng
* git fetch : so sánh code máy mik vs trên git xem sự khác nhau
* git pull : cập nhật code từ git về máy
* git checkout “mã commit” : Quay lại code dựa trên commit
* git log –reflog : xem lịch sử tất cả các comit
* git log --oneline : hiển thị các commit
* git branch : tạo nhánh
* git push --set-upstream origin “ten nhanh” : Đẩy nhánh lên git
* git branch -l : xem nhánh hiện tại trên máy
* git branch -a : xem nhánh hiện tại trên git
* git checkout “tên nhánh” : chuyển đổi giữa các nhánh f
* git merge tenNHANH: gộp các nhánh vs nhau
* git rebase tên nhánh :gộp các nhánh vs nhau
* git branch -D tennhanh : xóa nhánh trên máy
* git push origin -d tennhanh : xóa nhánh trên git
* git reset –hard idCommit : xóa hết các commit sau idcommit
* git revert tencomit : sao chép code từ 1 commit
* git remote add tenfile dduteencodeGit : tạo liên kết để theo dõi xem code git chính có thay đổi ko